TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hoàng Sơn.
2. Ông Y Prúi Kpă .

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2025/TLST – HN&GĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nông Thị Quỳnh C, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn E, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Số CCCD: 066301009650, cấp ngày 02 tháng 01 năm 2024. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Tuấn V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn E, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Số CCCD: 066097011363, cấp ngày 01 tháng 3 năm 2023. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn bà Nông Thị Quỳnh C trình bày:*

Bà Nông Thị Thùy C1 và ông Lê Tuấn V sống chung với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Bà C1 và ông V chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu

thuẫn về kinh tế dẫn đến cãi vã và có đánh nhau. Bà C1 và ông V đã sống ly thân với nhau được khoảng một năm nay. Do không còn tình cảm và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà C1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Tuấn V.

Về con chung: Bà C1 và ông V có 01 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 16/5/2021. Bà C1 có nguyện vọng giao con chung cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Trường hợp, ông V không nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thì bà C1 sẽ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con bà C1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Lê Tuấn V:* Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Tuấn V, nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Toà án.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án xét xử vắng mặt. Về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn quy định.

Về nội dung: Yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của Bà Nông Thị Quỳnh C là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nông Thị Quỳnh C khởi kiện ly hôn với ông Lê Tuấn V, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Quỳnh C và ông Lê Tuấn V tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 04/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày: Bà Nông Thị Quỳnh C và ông Lê Tuấn V chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến cãi vã và có đánh nhau.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện quá trình chung sống tại địa phương bà Nông Thị Quỳnh C và ông Lê Tuấn V có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, hai vợ chồng hiện nay đã sống ly thân với nhau được một thời gian. Mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kết quả hôn nhân không đạt được, ông V và bà C không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Nông Thị Quỳnh C, cho bà Nông Thị Quỳnh C được ly hôn với ông Lê Tuấn V.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Bà Nông Thị Quỳnh C và ông Lê Tuấn V có 01 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 16/5/2021.

Bà C có nguyện vọng giao con chung cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Trường hợp, ông V không nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia H thì Bà C sẽ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Lê Tuấn V về việc nuôi con chung. Vì vậy, để phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao con chung cháu Lê Gia H, sinh ngày 16/5/2021 cho bà Nông Thị Quỳnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nông Thị Quỳnh C phải Bàu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Nông Thị Quỳnh C. Bà Nông Thị Quỳnh C được ly hôn ông Lê Tuấn V.

- Về con chung: Giao con chung Lê Gia H, sinh ngày 16/5/2021 bà Nông Thị Quỳnh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nông Thị Quỳnh C không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lê Tuấn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Bà C và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nông Thị Quỳnh C phải Bàu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Bà Nông Thị Quỳnh C đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0002790, ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đắk Lắk).

- Về quyền kháng cáo: Bà Nông Thị Quỳnh C và ông Lê Tuấn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Drăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nụ